TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HSST
Ngày 18- 01- 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG N

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Hồ Quý Vĩnh.
+ Bà Nguyễn Thị Anh Thơ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Cẩn- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng N tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Duy C, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1985; tại Hội An, Quảng N; nơi cư trú: Tổ 18, thôn thôn T2, xã A, thành phố H, tỉnh Q; nghề nghiệp: Thợ xây *(Thợ nề)*; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Đỗ L và bà Nguyễn Thị B; có vợ Lê Thị T3 *(Đã ly hôn)* và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 01/01/1997 và ngày 01/7/1999 bị Công an thị xã Hội An *(Nay là thành phố Hội An)* xử phạt hành chính về các hành vi *"Trộm cắp tài sản"*, *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*; ngày 15/12/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng N xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; ngày 16/7/2014 bị Công an thành phố Hội An xử phạt hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*; bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2021, có mặt.

2. Võ Văn T, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1992; tại Hội An, Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ 18, thôn thôn T2, xã A, thành phố H, tỉnh Q; nghề nghiệp: Thợ xây *(Thợ nề)*; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Võ Kim A1 và bà Võ Thị N2; có vợ Phạm Thị Mỹ H2 *(đã ly hôn)* và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/3/2011 bị Toà án nhân dân thành phố Hộ

An xử phạt 18 tháng tù về *"Trộm cắp tài sản"*; bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2021, có mặt.

3. Lê Đức N, *(tên gọi khác: N Nở)*; sinh ngày 28 tháng 6 năm 1990; tại Điện Bàn, Quảng N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T1, xã Điện P, thị xã B, tỉnh Q; chỗ ở hiện nay: Tổ 18, thôn T2, xã A, thành phố H, tỉnh Q; nghề nghiệp: Thợ xây *(Thợ nề)*; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức H1 và bà Trần Thị N1; có vợ Nguyễn Thị Kim C1 *(đã ly hôn)* và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/10/2011 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng N xử phạt 04 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, ngày 26/02/2016 bị Toà án nhân dân thành phố Hội An xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 25/8/2021 bị Công an thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*; bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2021, có mặt.

- Bị hại:

1. Công ty TNHH Phú H; Địa chỉ: Số 88 đường Tôn Đức T, phường T3, thành phố H, tỉnh Q.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Anh K, là người đại diện theo uỷ quyền *(Văn bản uỷ quyền ngày 18/01/2022)*, có mặt.

2. Công ty Cổ phần Đạt P; Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Handico, khu đô thị mới M, đường Phạm H, phường M, quận L, thành phố X.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Anh T4 – Tổng Giám đốc, là đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

1. Ông Đỗ L, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ 18, thôn T2, xã A, thành phố H, tỉnh Q, có mặt.

2. Bà Trương Thị Thu H1, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Số 322 đường S, xã A, thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Nhật H3, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Tổ 27, thôn T2, xã A, thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 09/8/2021, Đỗ Duy C, Võ Văn T và Lê Đức N trong lúc ngồi nhậu tại nhà của T, T rủ C và N khuya đi chích cá ở sông Trà Quế. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter, gắn biển kiểm soát 92K4-2690 đi đến địa điểm chích cá trước; còn N điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 43X6-2716 (xe này của cha ruột C là ông Đỗ L) chở C đi sau. Trên đường đi, C bảo N chạy vào tuyến đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hội An (đây là công trình đường ĐX31 do Công ty TNHH Phú H đang thi công). Tại đây, C và N đã lấy 03 tấm ván khuôn thép của Công ty TNHH Phú H, chở đến để trước cổng cửa hàng mua bán phế liệu Hà Tỉnh (số nhà 322 đường S, xã A, thành phố H, tỉnh Q) do bà Trương Thị Thu H1 làm chủ. Sau

đó, N, C chở nhau đến chỗ T đang chích cá. Trên đường đi, C nhìn thấy tại đoạn đường nối thôn Trà Quế với thôn Đồng Nà, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An có đặt những tấm ván khuôn thép kích thước 100cm x 200cm của Công ty cổ phần Đạt P. Khi đến gặp T, C rủ N và T đi trộm cắp những tấm ván khuôn thép của Công ty cổ phần Đạt P, thì N và T đồng ý. Cả ba điều khiển xe mô tô đến vị trí đặt những tấm ván khuôn thép kích thước 100cm x 200cm nêu trên rồi cùng nhau khiêng 01 tấm để lên xe mô tô nhưng do quá nặng, không chở được nên T bàn bạc với C và N đến nhà Nguyễn Nhật H3 mượn xe bò để chở. Sau khi mượn được xe bò, C, T, N cùng nhau khiêng 02 tấm khuôn thép 100cm x 200cm của Công ty cổ phần Đạt P để lên xe bò chở đến để trước cổng cửa hàng mua bán phế liệu Hà Tỉnh. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10/8/2021, C và T đến cửa hàng mua bán phế liệu Hà Tỉnh gặp bà H1, C bán 03 tấm khuôn thép do C và N lấy trộm của Công ty TNHH Phú H với giá 940.000 đồng, còn T bán 02 tấm khuôn thép do C, T, N lấy trộm của Công ty cổ phần Đạt P với giá 2.450.000 đồng. Số tiền bán được, C chia cho N 400.000 đồng, C giữ 540.000 đồng; T chia cho N và C mỗi người 700.000 đồng, T giữ số tiền 1.050.000 đồng. Tổng số tiền C được hưởng lợi là 1.240.000 đồng, N được hưởng lợi là 1.100.000 đồng, T hưởng lợi 1.050.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra các bị cáo C, T, N còn khai nhận vào đêm ngày 07/8/2021, C, T và N đã cùng nhau trộm cắp 04 tấm ván khuôn thép kích thước 60cm x 120cm của Công ty TNHH Phú H đặt tại tuyến đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hội An đem bán cho cửa hàng thu mua phế liệu Hà Tỉnh của bà Trương Thị Thu H1 với giá 700.000 đồng, chia nhau mỗi người 200.000 đồng, còn lại 100.000 đồng mua cà phê và thuốc lá dùng chung. Riêng bị cáo C còn khai nhận, khoảng 05 giờ 00 ngày 20/7/2021, bị cáo đã đến đường Nguyễn Chí Thanh, Hội An (đoạn gần ngã ba Phạm Văn Đồng - Nguyễn Chí Thanh) trộm cắp 01 tấm ván khuôn thép kích thước 60cm x 120cm của Công ty TNHH Phú H bán cho cửa hàng mua bán phế liệu Hà Tỉnh với giá 180.000 đồng.

Theo biên bản kiểm tra tài sản trộm cắp lập ngày 18/8/2021 và bản Kết luận định giá tài sản số 39/KL-ĐGTS ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hội An đã xác định:

03 tấm ván khuôn thép kích thước 60cm x 120cm do C, N trộm cắp của Công ty TNHH Phú H vào đêm ngày 09/8/2021 là các tấm số 07, 08 và 14, có tổng giá trị 773.500 đồng.

02 tấm ván khuôn thép kích thước 100cm x 200cm do C, N, T trộm cắp của Công ty cổ phần Đạt P vào đêm ngày 09/8/2021 là các tấm số 16 và 17, có tổng giá trị 2.550.000 đồng.

04 tấm ván khuôn thép kích thước 60cm x 120cm do C, N, T trộm cắp của Công ty TNHH Phú H vào đêm ngày 07/8/2021 là tấm số 10, 11, 12, 13, có tổng giá trị 739.500 đồng.

01 tấm ván khuôn thép kích thước 60cm x 120cm do C trộm cắp của Công ty TNHH Phú H vào đêm ngày 20/7/2021 là tấm số 15, có giá trị 127.500 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 17 tấm ván khuôn thép *(gồm: 15 tấm kích thước 60cm x 120cm và 02 tấm kích thước 100cm x 200cm)*; số tiền 3.000.000 đồng do các bị cáo tự nguyện giao nộp *(gồm: C giao nộp 700.000 đồng, T giao nộp 1.000.000 đồng, N giao nộp 1.300.000 đồng)*; 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 43X6-2716, 01 xe mô tô hiệu Jupiter, gắn biển kiểm soát 92K4-2690, số khung: 5B9107Y-016103, số máy: 5B91-016103. Ngày 20/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An ban hành quyết định xử lý vật chứng số 18, trả lại cho Công ty TNHH Phú H 15 tấm ván khuôn thép kích thước 60cm x 120cm, trả lại cho Công ty cổ phần Đạt P 02 tấm ván khuôn thép kích thước 100cm x 200cm, trả lại cho ông Đỗ L 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 43X6-2716.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSHA ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An đã truy tố bị cáo Đỗ Duy C, Võ Văn T và Lê Đức N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Tại phiên tòa; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Đỗ Duy C, Võ Văn T, Lê Đức N theo như Cáo trạng nêu trên, đồng thời nhận định: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyên bồi thường thiệt hại, bị cáo N đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng a khoản 2 Điều 173, các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, riêng bị cáo N đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Duy C, từ 30 đến 36 tháng tù, xử phạt bị cáo Lê Đức N từ 27 đến 30 tháng tù, xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 24 đến 27 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự các bị hại đều không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Thu H1 bị thiệt hại do mua tài sản của các bị cáo nhưng đã bị thu hồi trả lại cho chủ sở hửu, bà H1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận về việc bồi thường giữa các bị cáo và bà H1. Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Duy C, Võ Văn T, Lê Đức N khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản theo như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định đêm ngày 09/8/2021, tại khu vực đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hội An các bị cáo C, N đã cùng nhau trộm cắp 03 tấm ván khuôn thép của Công ty TNHH Phú H đang để tại Công trường thi công tuyến đường ĐX31, thành phố Hội An. Sau đó, tại đoạn đường nối thôn Trà Quế với thôn Đồng Nà, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, C, N và T cùng nhau trộm cắp 02 tấm khuôn thép 100cm x 200cm của Công ty cổ phần Đạt Pđang để tại công trình thi công tuyến đường Đồng Nà - Trà Quế. Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hội An thì 03 tấm ván khuôn thép kích thước 60cm x 120cm do C, N trộm cắp của Công ty TNHH Phú Hvào đêm ngày 09/8/2021 có tổng giá trị 773.500 đồng, 02 tấm ván khuôn thép kích thước 100cm x 200cm do C, N, T trộm cắp của Công ty cổ phần Đạt Pvào đêm ngày 09/8/2021 có tổng giá trị 2.550.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo C, N chiếm đoạt là 3.323.500 đồng, bị cáo T chiếm đoạt là 2.550.000 đồng. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần Đạt P các bị cáo C, T, N đã rủ rê nhau cùng thực hiện hành vi và đã có sự bàn bạc trong việc tìm phương tiện để vận chuyển tài sản trộm cắp. Điều này thể hiện sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, các bị cáo C, T, N là đồng phạm "có tổ chức" trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần Đạt Phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Đỗ Duy C, Võ Văn T, Lê Đức N đã phạm tội: *"Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, thì thấy: Các bị cáo Đỗ Duy C, Võ Văn T, Lê Đức N nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song, do bản tính tham lam muốn có tiền tiêu xài mà không phải mất công lao động, các bị cáo đã bất chấp pháp luật cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân nên cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, vai trò của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Đỗ Duy C, Võ Văn T, Lê Đức N đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo N sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần vi phạm pháp luật bị xử lý nên cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo và cần thiết phải cách ly các bị

cáo khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo, sửa chữa sai lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội. Mặc khác, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo C với vai trò là người tổ chức đồng thời là người thực hành, các bị cáo N, T là người thực hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo C mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo T, N. Đối với bị cáo T, trong vụ án này bị cáo chỉ tham gia trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần Đạt Pvới giá trị tài sản chiếm đoạt thấp hơn các bị cáo C, N nên xử phạt bị cáo với mức án thấp hơn các bị cáo khác.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Thu H1 yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý với yêu cầu của bà H1 và đã tự nguyện nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường cho bà Hà *(Gồm: C 700.000 đồng, T 1.000.000 đồng, N 1.300.000 đồng)*, hiện đang tạm giữ tại kho bạc Nhà nước thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam trong tài khoản số 3949.0.9043934.00000 của Công an thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/10/2021. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thoả thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo với bà H1.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 20/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 18, trả lại cho Công ty TNHH Phú H1 05 tấm ván khuôn thép kích thước 60cm x 120cm, trả lại cho Công ty cổ phần Đạt P 02 tấm ván khuôn thép kích thước 100cm x 200cm, trả lại cho ông Đỗ L 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 43X6-2716. Đối với 01 xe mô tô mô tô hiệu Jupiter, gắn biển kiểm soát 92K4-2690, số khung: 5B9107Y-016103, số máy: 5B91-016103 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí*:* Các bị cáo Đỗ Duy C, Võ Văn T, Lê Đức N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 20/7/2021 và 08/8/2021 của Đỗ Duy C, Võ Văn T, Lê Đức N chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Hội An đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các bị cáo là có căn cứ.

[10] Đối với anh Nguyễn Nhật H3, khi cho các bị cáo mượn xe bò không biết việc các bị cáo sử dụng xe bò vào việc trộm cắp tài sản. Đối với bà Trương Thị Thu H1, khi mua các tấm ván khuôn thép do các bị cáo mang đến bán không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An không xử lý đối với anh H3, bà H1 là có căn cứ. Đối với hành vi chiếm đoạt 07 tấm ván khuôn thép của Công ty TNHH Phú H *(Các tấm số 01, 02, 03, 04, 05, 06 và 09)*, có tổng giá trị 1.292.000 đồng, quá trình điều tra chưa xác định đối tượng chiếm đoạt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An đã tách riêng để điều tra, xử lý ở 01 hồ sơ vụ việc khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Duy C, Võ Văn T, Lê Đức N phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, xử phạt bị cáo Đỗ Duy C 03 *(Ba)* năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 12/10/2021.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, xử phạt bị cáo Lê Đức N 33 *(Ba mươi ba)* tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 12/10/2021.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, xử phạt bị cáo Võ Văn T 30 *(Ba mươi)* tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 12/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Công nhận sự thoả thuận giữa các bị cáo Đỗ Duy C, Võ Văn T, Lê Đức N với bà Trương Thị Thu H1, như sau:

Các bị cáo Đỗ Duy C, Võ Văn T, Lê Đức N liên đới bồi thường cho bà Trương Thị Thu H1 số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*. Các bị cáo đã nộp đủ số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* đang được tạm giữ tại kho bạc Nhà nước thành phố Hội An, tỉnh Quảng N trong tài khoản số 3949.0.9043934.00000 của Công an thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/10/2021.

Về án phí: Các bị cáo Đỗ Duy C, Võ Văn T, Lê Đức N phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(18/01/2022)*. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Quảng N;*
- *Sở tư pháp Tỉnh Quảng N;*
- *VKSND Tp Hội An;*
- *Công an Tp Hội An;*
- *Chi cục T.H.A Dân sự Tp Hội An;*
- *Bị cáo, Bị hại, Người liên quan;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thành Trung